



Khớp nối

PL6-M6

phản ứng RoHS2

Đầu nối có nhiều mẫu mã đa dạng để đáp ứng mọi nhu cầu phù hợp ống khí nén.

Có thể sử dụng nước tùy theo điều kiện cụ thể.
(Không bao gồm loại tiết kiệm không gian)

Sơ đồ hình dạng/giá cả Hình dạng khuỷu tay 90°

Khối lượng 8.0g

Đơn vị xuất kho 10Chiếc (cái)

Chất lỏng PBT

Kim loại Đồng thau + mạ kẽm tĩnh điện

Cao su Seal NBR

Kích thước áp dụng

Kích thước ống

φ6mm

Kích thước ren

M6x1

Technical drawing of a mechanical assembly, likely a valve or fitting, showing dimensions and components. The drawing includes the following dimensions and labels:

- Overall length: 20.5
- Distance from left face to center of the first hex nut: 3.8
- Distance from the first hex nut to the second hex nut: 0.5
- Distance from the second hex nut to the center of the main body: 23
- Overall width: 20.3
- Distance from the center of the main body to the right face: 17
- Inner diameter of the main body: $\varnothing 12.5$
- Outer diameter of the main body: $\varnothing 11.8$
- Inner diameter of the flange: $\varnothing 6$
- Labels:
 - HEX10 (pointing to the second hex nut)
 - Gasket (pointing to the gasket between the two hex nuts)
 - M6 x 1 (pointing to the first hex nut)

Dạng chất sử dụng	không khí, nước (có điều kiện*)
Áp suất làm việc tối đa	1.0MPa
Áp suất chân không được sử dụng	-100kPa
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	0~60°C (không đóng băng)

※) Khi chất lỏng được sử dụng là nước, hãy đảm bảo tuân theo các điều kiện sau.

Khi sử dụng nước, giữ áp suất tăng thấp hơn áp suất làm việc tối đa.

Có thể sử dụng nước máy thông thường ở Nhật Bản không có chất lạ và chất gây ô nhiễm. Nếu quý khách sử dụng nước khác vui lòng kiểm tra đánh giá thực tế.

Khi sử dụng nước, hãy đảm bảo sử dụng vòng chèn (WR).

Nội dung chú ý cá nhân

Báo cáo

1. Không sử dụng nếu dạng chất được sử dụng là nước và nếu không đáp ứng tất cả các điều kiện về thông số kỹ thuật, nó có thể gây hỏng thân ống nối, ngắt kết nối ống hoặc rò rỉ.

Nội dung chú ý >